TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **T PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 259 /2020/QĐST-HNGĐ	*Quận Lê Chân, ngày 18 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, T PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 294/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị L; nơi cư trú: Tổ 27 (nay là số 70A V 1) phường V, quận L, T phố Hải Phòng.

Anh Nguyễn Trung T; nơi cư trú: Số 11/19 L, phường M, quận N, T phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không T ngày 10 tháng 7 năm 2020, các đương sự đã thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Trung T được thuận tình ly hôn.

- Về con chung : Giao con chung Nguyễn An V, sinh ngày 10/10/2018 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con T niên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị L là 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7 năm 2020 đến khi con T niên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị L và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị L và anh T mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này chị L và anh T đã nộp đủ tại biên lai thu tiền số 0013840 ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Quận Lê Chân;
- Người yêu cầu;
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- UBND phường Máy Tơ, Q.Ngô Quyền, TP. Hải Phòng (ĐKKH ngày 17/01/2018);
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hải Yến